TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LỨC
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày: 08-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Ẩn;

Ông Phạm Văn Tám.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Thanh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Trên – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh năm: 1991 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1959; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị H1 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn X, sinh ngày: 1967.

2. Chị Huỳnh Thị Huỳnh Y, sinh năm: 1997. (vắng mặt)

3. Anh Huỳnh Nguyễn Tiến K, sinh năm: 2004. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Y và anh K: Ông Huỳnh Văn X, sinh ngày: 1967. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp I, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Huỳnh Văn X, sinh ngày: 1967. (có mặt)

2. Chị Huỳnh Thị Huỳnh Y, sinh năm: 1997. (vắng mặt)

3. Anh Huỳnh Nguyễn Tiến K, sinh năm: 2004. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Y và anh K: Ông Huỳnh Văn X, sinh ngày: 1967. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp I, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

1. Chị Nguyễn Thị Bé H2, sinh ngày: 2000. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 25/01/2023, Nguyễn Trung H có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô Biển số 64A-131.53 có mở đèn chiếu sáng phía trước, đi cùng Nguyễn Văn M và Nguyễn Thị Bé M1 lưu thông trên đoạn đường dẫn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - T hướng Thành phố Hồ Chí Minh đi ra Đường T thuộc xã A, huyện B để rẽ về hướng huyện Đ, tỉnh Long An với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đến K Đường T thuộc Ấp C, xã A đoạn giao nhau giữa cao tốc và Đường T, lúc này đêm tối, mặt đường trải nhựa bằng phẳng khô ráo, không có đèn chiếu sáng công cộng, đường dẫn cao tốc rộng 10m. Đường tỉnh 830 giữa trung tim đường có dải phân cách chia thành 02 chiều xe chạy, mỗi chiều đường rộng 10m, phần đường hướng huyện B đi huyện Đ không có vạch sơn đứt quãng phân chia làn đường xe chạy. H mệt nên ngủ gật không chú ý quan sát nhường đường cho xe mô tô Biển số 62S1-1587 do Nguyễn Thị H1 điều khiển đang lưu thông bên phải Đường tỉnh 830 hướng huyện B đi huyện Đ chạy đến, dẫn đến mặt ngoài mâm bánh trước bên trái xe ô tô Biển số 64A-131.53 và chạm vào gát chân trước và bàn đạp thắng bên phải xe mô tô Biển số 62S1-1587 đẩy xe mô tô Biển số 62S1-1587 và bà H1 té ngã sang phải, xe mô tô cày trên mặt lộ xéo vào dải phân cách một đoạn làm thì dừng lại, bà H1 bị thương bất tỉnh. H liền dừng xe lại đưa bà H1 đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B rồi trình báo Công an huyện B vụ việc. Sau đó, bà H1 được đưa đi Bệnh viện C điều trị đến ngày 26/01/2023 trở nặng và tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/01/2023 và Biên bản dựng lại hiện trường ngày 14/02/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B lập, thể hiện:

Đường T tiếp giáp đường dẫn cao tốc Thành phố H -T, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Đường tỉnh 830 hướng huyện B đi huyện Đ được chia làm hai chiều đường riêng biệt bởi dải phân cách cố định rộng lớn, đường dẫn cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh- Trung Lương bề rộng mặt đường 10m. Chọn cột mốc 19/35 làm điểm mốc. Chọn mép đường bên trái hướng huyện B đi huyện Đ làm mép đường chuẩn.

Vết cày (ký hiệu 01) không liên tục dài 11m, đầu vết do vào mép đường chuẩn là 5,40m. Cuối vết nằm phía dưới gát chân bên phải xe mô tô 62S1-1587.

Xe mô tô Biển số 62S1-1587 (ký hiệu 02) ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng về huyện B có tâm trục bánh trước do vào mép đường chuẩn là 2,30m, tâm trục bánh sau đó vào mép đường chuẩn là 2,10m. T1 trục bánh sau (02) cách tâm trục bánh sau bên trái (03) là 4,10m.

Xe ô tô Biển số 64A-131.53 (ký hiệu 03) đầu xe hướng về huyện Đ có tâm trục bánh trước bên trái đo vào mép đường chuẩn là 2,40m, tâm trục bánh sau bên trái do vào mép đường chuẩn là 2,60m. Đầu (01) cách điểm mốc là 7,60m.

Tại biên bản khám xe ô tô Biển số 64A-131.53 ngày 25/01/2023 do cơ quan điều tra lập thể hiện: Vành bánh xe phía trước bên trái có vết ma sát trầy xước, gương chiếu hậu bên trái gãy, thân xe bên trái bị trầy xước, móp thụng kích thước 51x 10cm có tâm cách đất 68cm.

Tại biên bản khám xe mô tô Biển số 62S1-1587 ngày 25/01/2023 do cơ quan điều tra lập thể hiện: Mặt bên phải bánh xe phía trước có vết ma sát, mặt ngoài phuộc giảm xốc phía trước bị trầy xước, đầu tay thắng bị ma sát mài mòn, đầu chân thắng bên phải bị ma sát mài mòn và cong thụng từ trước về sau, tay cầm phía sau bên phải bị ma sát trầy xước, ốp bộ phận giảm thanh có vết trầy xước.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra có tạm giữ:

- 01 xe ô tô Biển số 64A-131.53 thuộc sở hữu của Nguyễn Trung H, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho H.

- 01 xe mô tô Biển số 62S1-1587 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn X1 là chồng của nạn nhân Nguyễn Thị H1, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho ông X1.

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750203021105 của Nguyễn Trung H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/11/2020.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/TT ngày 20/02/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh L, kết luận: Nguyễn Thị H1 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến khiếu nại đối với các kết luận giám định này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ông Nguyễn Văn X1 *trình bày:* Ông X1 và bà Nguyễn Thị H1 là vợ chồng. Cha mẹ bà H1 đã chết trước bà H1, bà H1 và ông X1 có hai người con tên là Huỳnh Thị Huỳnh Y, Huỳnh Nguyễn Tiến K. Sau sự việc xảy ra, bị cáo H và ông X1 đã thỏa thuận bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 220.000.000 đồng, ông X1 đã nhận đủ tiền, ông X1 và các con không có yêu cầu gì thêm, tai nạn xảy ra thì không ai mong muốn, ông X1 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSBL, ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện Kiểm sát đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50 và 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về dân sự: Nguyễn Trung H và ông Huỳnh Văn X đại diện gia đình thỏa thuận bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 220.000.000 đồng, ông X đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm và và có đơn bãi nại nên không xét đến.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại cho bị cáo H 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 750203021105 của Nguyễn Trung H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/11/2020.

Đối với 01 xe ô tô Biển số 64A-131.53 thuộc sở hữu của Nguyễn Trung H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho H là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 62S1-1587 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn X1, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho ông X1 là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai của họ, việc vắng mặt những người này không trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với tất cả các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ ngày 25/01/2023, Nguyễn Trung H có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô Biển số 64A-131.53 lưu thông trên đoạn đường dẫn cao tốc đi ra Đường T. Khi đến K Đường T thuộc Ấp C, xã A đoạn giao nhau giữa đường dẫn cao tốc và Đường T, H ngủ gật không chú ý quan sát nhường đường cho xe mô tô Biển số 62S1-1587 do bà Nguyễn Thị H1 điều khiển đang lưu thông bên phải Đường tỉnh 830 hướng huyện B đi huyện Đ chạy đến, dẫn đến mặt ngoài mâm bánh trước bên trái xe ô tô Biển số 64A-131.53 va chạm vào gát chân trước và bàn đạp thắng bên phải xe mô tô Biển số 62S1-1587 làm cho bà H1 té ngã bất tỉnh, H chở bà H1 đi cấp cứu, đến ngày 26/01/2023 tử vong. Hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 3 Điều 24 của Luật Giao thông đường bộ và đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, để lại sự đau thương cho gia đình bị hại. Trong vụ án này, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, bị cáo điều khiển xe điều khiển xe nhưng vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gây ra tai nạn làm bị hại chết, nên hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo có bồi thường thiệt hại đầy đủ cho đại diện bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đề nghị giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tất cả các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà đúng ra bị cáo phải chịu.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng loại hình phạt và mức hình phạt đối với bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt chính áp dụng đối với bị cáo là có nghiêm khắc, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô đối với bị cáo. Do đó, trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750203021105 mang tên Nguyễn Trung H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/11/2020.

[7] Về dân sự: Nguyễn Trung H và ông Huỳnh Văn X đại diện gia đình bị hại thỏa thuận bồi thường tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần với số tiền 220.000.000 đồng. Ông X đại diện cho gia đình đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu gì thêm, nên phần dân sự của vụ án đã được giải quyết xong.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô Biển số 64A-131.53 thuộc sở hữu của Nguyễn Trung H, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho H là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Biển số 62S1-1587 thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn X1, hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả cho ông X1 là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo H 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 750203021105 của Nguyễn Trung H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/11/2020.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 50; 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 08/8/2023.

Giao bị cáo Nguyễn Trung H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 750203021105 mang tên Nguyễn Trung H do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/11/2020.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức theo Quyết định chuyển vật chứng số 50/QĐ-VKSBL ngày 29/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức.

- Về án phí: Căn cứ vào các Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ; án văn.

Đoàn Thanh Lâm